

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/ 2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị T và anh X

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình;

Ông Phạm Hùng Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 14, xã HH, huyện HH1, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Lại Văn X, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 14, xã HH, huyện HH1, tỉnh Nam Định “có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án”.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 14, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh X đăng ký kết hôn ngày 16/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm

hiếu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà mẹ đẻ anh X được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh X thường xuyên đi uống rượu về gây sự với chị T, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và một phần không hợp gia đình bên chồng, chị T đã thuê nhà và cùng con chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/5/2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị T làm đơn đề nghị tòa án cho ly hôn với anh X.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Hoàng L, sinh ngày 14/11/2013, hiện nay đang sống cùng chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc không đến Tòa án làm việc được nên chị Nguyễn Thị T giữ nguyên lời khai ở trên, đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh X biết thông qua bà Nguyễn Thị Mai là mẹ đẻ anh X nhận thay. Anh X không có lời khai gửi Tòa án, Tại phiên tòa xét xử vụ án anh X có mặt có lời khai phù hợp với lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh X công nhận trong cuộc sống vợ chồng có va chạm cãi chửi nhau, nhưng anh không đánh đập chị T và xóm đội có đến khuyên răn hòa giải vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn chính theo anh X là do chị T tự ý đi làm thuê nhà ở riêng không được sự đồng ý của anh nên xảy ra mâu thuẫn nặng, sau đó anh có đi lại chỗ chị T thuê thăm con, hiện nay anh sinh sống chính tại nhà bố mẹ đẻ anh. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn và mong chị T suy nghĩ lại và xin Tòa án cho anh mấy ngày để anh về thuyết phục chị T rút đơn vì anh thực sự không mong muốn vợ chồng bỏ nhau.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Hoàng L, sinh ngày 14/11/2013, hiện nay đang sống cùng chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu L, nếu nhất quyết phải ly hôn anh nhất trí để chị T nuôi con và anh có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về tài sản chung. Anh X xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, việc thụ lý, giải quyết, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lại Văn X. Về con chung: Giao cháu Lại Hoàng Long, sinh ngày 14/11/2013 cho chị T nuôi dưỡng trực tiếp, anh X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T.

Về chia tài sản, công nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và Người làm chứng – bà Nguyễn Thị Mai có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; Bị đơn – anh Lại Văn X vắng mặt khi tòa tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và người làm chứng bà Nguyễn Thị Mai có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn anh Lại Văn X vắng tại phiên tòa khi tòa tuyên án. Căn cứ quy định tại Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh X, bà Mai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T, anh Lại Văn X trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tổ chức đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2016 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lại Văn X là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã ly thân từ ngày 10/5/2020 cho đến nay, chị T thuê nhà ra ở riêng. Chị T làm đơn xin ly hôn, anh X mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng nếu chị T quyết tâm thì anh X đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh X đã sâu sắc, vợ chồng đã ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh X không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề

ngợi xin ly hôn, nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T với anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lại Hoàng L, sinh ngày 14/11/2013. Nay ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị, anh X không mong muốn vợ chồng ly hôn nếu buộc phải ly hôn anh nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của các bên thì thấy: Mong muốn nuôi con là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ, hiện nay cháu L đang sống cùng chị T được nuôi dưỡng, học hành, phát triển đầy đủ, chị T mong muốn nuôi con và được anh X nhất trí nên cần giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên anh X được quyền thăm con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản và nghĩa vụ nợ chung*: Dương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lại Văn X.

2. Về con chung: Về con chung: giao cháu Lại Hoàng L, sinh ngày 14/11/2013 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lại Văn X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T và được quyền đi lại chăm

sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002200 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng